

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: **67/2020/HNGĐ – ST**

Ngày: 24/11/2020

“V/v TrK chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DK
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hùng

- Ông Nguyễn Văn Ngư

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2020/TLST – HNGĐ ngày 04/8/2020; Về việc: *“TrK chấp ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2020/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Phạm Lâm K, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 7 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn anh Phạm Lâm K trình bày:*

Anh với chị N cưới nhau năm 2007, có tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồ Đắc Kien, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/Quyển số 01 ngày 01/02/2007. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung tên Phạm Huỳnh Trọng T, sinh ngày 08/12/2005 và Phạm Huỳnh Trọng Ng, sinh ngày 17/08/2007. Đến năm 2018, tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau. Tuy anh và chị N còn sống chung nhà nhưng việc ai nấy làm, không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm với nhau. Nay anh thấy

không thể tiếp tục sống chung với chị N nên yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với chị N theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh đồng ý giao hai con tên Phạm Huỳnh Trọng T, sinh ngày 08/12/2005 và Phạm Huỳnh Trọng N, sinh ngày 17/08/2007 cho chị N nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo nguyện vọng của các con anh. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo các biên bản hòa giải ngày 28/8/2020, ngày 22/9/2020 và các chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn chị Huỳnh Thị Hồng N trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn anh Lâm K về thời gian kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng, con chung và việc đăng ký kết hôn, cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Nhưng chị không đồng ý ly hôn vì chị còn thương chồng, muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, cùng chăm sóc con cái.

- Về con chung: Chị với anh Phạm Lâm K có hai con tên Phạm Huỳnh Trọng T, sinh ngày 08/12/2005 và Phạm Huỳnh Trọng N, sinh ngày 17/08/2007, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con, còn cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu, để anh Lâm K tự quyết định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Các đương sự chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, bị đơn chị Huỳnh Thị Hồng N được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Phạm Lâm K đối với chị Huỳnh Thị Hồng N, cho anh Lâm K được ly hôn với chị N theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung giao hai cháu T và N cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn là mỗi cháu 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; Tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn chị Huỳnh Thị Hồng N. Xét thấy, chị Huỳnh Thị Hồng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét

xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Huỳnh Thị Hồng N theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: anh Phạm Lâm K với chị Huỳnh Thị Hồng N cưới nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Hồ Đắc Kiện, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/Quyển số 01 ngày 01/02/2007. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung. Đến năm 2018, tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau. Theo anh Lâm K trình bày, hôn nhân giữa anh với chị N không còn hạnh phúc vì không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục sống chung, nên anh Lâm K nộp đơn xin ly hôn. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: anh Phạm Lâm K với chị Huỳnh Thị Hồng N cưới nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Hồ Đắc Kiện, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/Quyển số 01 ngày 01/02/2007 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo nguyên đơn anh Lâm K trình bày, sau khi cưới cuộc sống hôn nhân của anh với chị N hạnh phúc được hơn 10 năm, có với nhau hai con chung, nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau, sống chung nhà nhưng việc ai nấy làm, không còn tình cảm với nhau nên không thể tiếp tục chung sống với nhau vì không còn hạnh phúc như trước đây. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm K đối với chị N thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa anh Lâm K với chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay anh Lâm K cương quyết xin ly hôn với chị N vì theo anh Lâm K là không còn tình cảm với chị N, tuy hiện nay còn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, việc ai nấy làm. Còn theo chị N trong cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh Lâm K có xảy ra mâu thuẫn, có cự cãi với nhau nhưng chị không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với chồng, muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để cùng chăm sóc con cái. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mỗi bên đều giữ quan điểm của mình, nguyên đơn anh Lâm K vẫn cương quyết ly hôn, còn chị N không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, cũng như không có thiện chí để hòa giải mâu thuẫn nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Lâm K đối với chị Huỳnh Thị Hồng N.

[4] Về con chung: anh Phạm Lâm K với chị Huỳnh Thị Hồng N có hai con chung tên Phạm Huỳnh Trọng T, sinh ngày 08/12/2005 và Phạm Huỳnh Trọng N, sinh ngày 17/08/2007, hiện hai cháu đang được chị N trực tiếp chăm sóc. Theo biên bản ghi nhận ý kiến ngày 28/8/2020 của Tòa án thì các cháu T và N có nguyện vọng được sống chung với chị N. Xét thấy, nguyện vọng của hai cháu phù hợp với yêu cầu và ý kiến của các đương sự, nguyên đơn anh Lâm K đồng ý giao hai con cho chị N nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 6.000.000 đồng/tháng và chị N cũng có yêu cầu được quyền

nuôi hai con nếu Tòa án giải quyết cho anh Lâm K và chị ly hôn. Nguyên vọng của hai cháu và ý kiến của các đương sự cũng phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử xem xét, ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nguyên đơn anh Phạm Lâm K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/Về hôn nhân: anh Phạm Lâm K được ly hôn với chị Huỳnh Thị Hồng N.

2/Về con chung: Giao hai con chung tên Phạm Huỳnh Trọng T, sinh ngày 08/12/2005 và Phạm Huỳnh Trọng N, sinh ngày 17/08/2007 cho chị Huỳnh Thị Hồng N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành, sau khi ly hôn với anh Phạm Lâm K.

Dành cho anh Phạm Lâm K được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Buộc anh Phạm Lâm K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

+ Thời gian cấp dưỡng: Tính từ ngày 24/11/2020.

+ Địa điểm cấp dưỡng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn anh Phạm Lâm K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005216 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, còn lại số tiền 300.000 đồng nguyên đơn anh Phạm Lâm K có nghĩa vụ phải nộp tiếp.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn chị Huỳnh Thị Hồng N vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha